

BÀI GIẢNG: MỘT SỐ NƯỚC Ở CHÂU Á TỪ NĂM 1945 ĐẾN NĂM 1991
CHUYÊN ĐỀ: THẾ GIỚI TỪ NĂM 1945 ĐẾN NĂM 1991
MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 9
GIÁO VIÊN: THẦY HỒ NHƯ HIỀN

MỤC TIÊU

- ✓ Các nước Nhật Bản, Trung Quốc, Ấn Độ.
- ✓ Quá trình phát triển của các nước Đông Nam Á từ năm 1945 đến năm 1991.



I. CÁC NƯỚC NHẬT BẢN, TRUNG QUỐC, ẤN ĐỘ

a) Nhật Bản

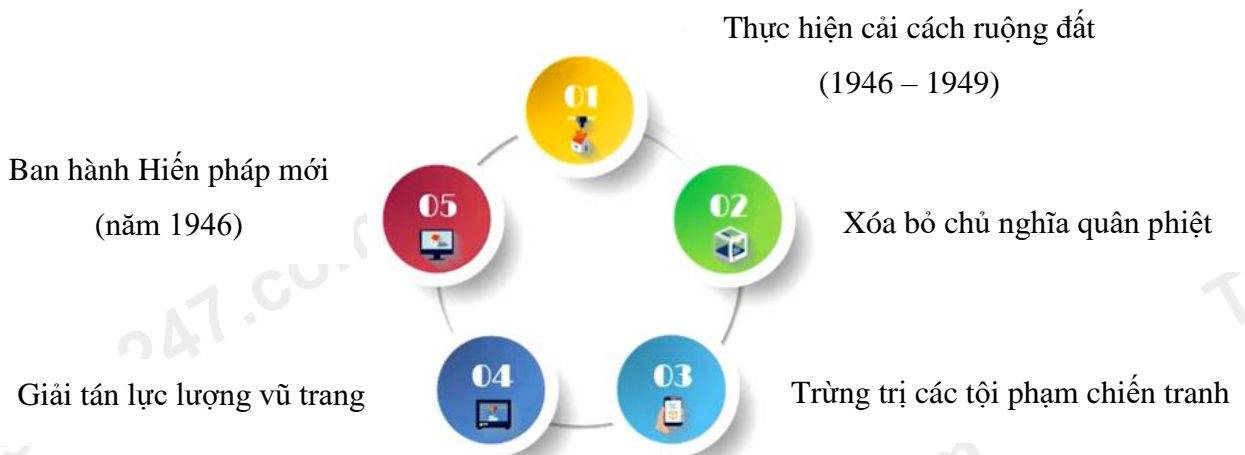
Hoàn cảnh

Sau CTTG thứ 2, Nhật Bản là quốc gia bại trận, bị quân đội Mỹ chiếm đóng (1945 – 1952), kinh tế bị tàn phá, tình trạng thất nghiệp, tình trạng thiếu lương thực – thực phẩm tràn lan, lạm phát tăng cao.





Một người đàn ông ngồi trong căn nhà đổ nát tại thành phố Tokyo, năm 1947

Các cải cách dân chủ



***Kinh tế**

	
<p>Kinh tế dần khôi phục vào đầu thập niên 1950 và bước vào giai đoạn phát triển “thần kì” (1960-1973), nhanh chóng vượt qua các nước Tây Âu, đứng thứ hai trong thế giới tư bản và trở thành một trong ba trung tâm kinh tế tài chính thế giới.</p>	<p>Do tác động của khủng hoảng năng lượng thế giới, từ năm 1973, kinh tế Nhật Bản đan xen giữa phát triển và những đợt suy thoái ngắn.</p>

***Đối ngoại**

Nhật Bản và Mỹ kí bản Hiệp ước an ninh Mỹ - Nhật vào năm 1951, cho phép Mỹ đặt quân đội, căn cứ quân sự trên lãnh thổ. Nền an ninh của Nhật Bản được đặt dưới sự bảo hộ hạt nhân của Mỹ.



Nhật Bản chú trọng phát triển quan hệ hoà bình với các nước Đông Nam Á, đặc biệt quan hệ kinh tế. Nhật Bản trở thành đối tác hàng đầu của các nước Đông Nam Á trong thời kì này.

b) Trung Quốc

***Sự thành lập nước CHND Trung Hoa**



Sau kháng chiến chống Nhật, Trung Quốc tiếp tục diễn ra cuộc nội chiến giữa Đảng Cộng sản và Quốc dân đảng (1946 – 1949).

Năm 1949, Đảng Cộng sản giành thắng lợi, nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa thành lập (01-10-1949).

***Các giai đoạn chính**

Giai đoạn 1950 – 1958: tiến hành - khôi phục nền kinh tế, cải cách ruộng đất và hợp tác hóa nông nghiệp, cải tạo công thương nghiệp, phát triển văn hóa, giáo dục, ...

Giai đoạn 1966 – 1976: tiến hành “Đại cách mạng văn hóa vô sản” nhằm triệt tiêu tàn dư của chủ nghĩa tư bản trong xã hội. Hậu quả là đất nước bị tàn phá nặng nề.



Giai đoạn 1959 – 1962: thực hiện đường lối “Ba ngọn cờ hồng” (Đường lối chung, Đại nhảy vọt, Công xã nhân dân) nhằm đẩy nhanh xây dựng thành công CNXH.

- Từ năm 1978, Đặng Tiểu Bình đã lãnh đạo Trung Quốc tiến hành công cuộc cải cách – mở cửa, chủ trương xây dựng CNXH đặc sắc Trung Quốc, lấy phát triển kinh tế làm trọng tâm, xây dựng đất nước giàu mạnh, văn minh.
- Cuối thập niên 80 của thế kỉ XX, tình hình Trung Quốc dần ổn định nhờ kinh tế phát triển.

***Đối ngoại**

- Từ năm 1950-1958, Trung Quốc thiết lập quan hệ ngoại giao chặt chẽ với Liên Xô, thúc đẩy phong trào cách mạng giành độc lập dân tộc trên thế giới.
- Từ những năm 1960, quan hệ đối ngoại của Trung Quốc với các nước có nhiều thay đổi: xung đột biên giới với Ấn Độ (1962), Liên Xô (1969), cải thiện quan hệ với Mỹ (từ năm 1972).
- Năm 1979, Trung Quốc chính thức thiết lập quan hệ ngoại giao với Mỹ; bình thường hoá quan hệ với Liên Xô; phát động cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam khiến quan hệ hai nước xấu đi.



Chu Ân Lai, Mao Trạch Đông, Tổng thống Ních-xơn và Hen-ri Kít-xinh-giơ hội đàm tại Bắc Kinh năm 1972



Cuộc chiến đấu bảo vệ Tổ quốc ở biên giới phía Bắc

c) Ấn Độ

Chia cắt Ấn Độ tháng 8/1947



- Sau CTTG2, phong trào đấu tranh chống thực dân Anh, đòi độc lập của nhân dân Ấn Độ phát triển mạnh mẽ.
- Theo kế hoạch Mao-bát-tôn, Ấn Độ bị chia thành hai nước tự trị dựa trên tôn giáo.
- Ngày 15-8-1947, hai nước nước tự trị Ấn Độ (theo Ấn Độ giáo) và Pa-ki-xtan (theo Hồi giáo) được thành lập.

- Trong những năm 1948 – 1950, Đảng Quốc đại tiếp tục lãnh đạo nhân dân Ấn Độ đấu tranh giành độc lập.
- Ngày 26-01-1950, Ấn Độ tuyên bố độc lập, xây dựng đất nước theo đường lối hòa bình, trung lập.
- Công cuộc xây dựng đất nước của Ấn Độ đạt được nhiều thành tựu: tự túc được lương thực, thử thành công bom nguyên tử (năm 1974), phóng thành công vệ tinh nhân tạo lên quỹ đạo Trái Đất (năm 1975)....
- Vào những năm 80 – 90 của thế kỉ XX, Ấn Độ tập trung đầu tư và phát triển CNTT, nhiều thành phố lớn của Ấn Độ như Ban-ga-lo, Đê-li.... đã trở thành điểm đến của các tập đoàn đa quốc gia về công nghệ đầu tiên trên thế giới.



Tranh vẽ "Chào mừng đến với câu lạc bộ hạt nhân, Ấn Độ", nguồn Thời báo tài chính (1974)



Vệ tinh Aryabhata 1975



II. QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN CỦA CÁC NƯỚC ĐÔNG NAM Á TỪ NĂM 1945 ĐẾN NĂM 1991

a) Đấu tranh giành độc lập dân tộc và phát triển đất nước

- Trong Chiến tranh thế giới thứ hai, phát xít Nhật chiếm đóng các thuộc địa của thực dân phương Tây ở Đông Nam Á.

- Tháng 8 – 1945, nhân cơ hội Nhật đầu hàng Đồng minh, nhiều nước Đông Nam Á lần lượt vươn lên giành được độc lập.
- Hội nghị I-an-ta (2-1945) đã thỏa thuận khu vực Đông Nam Á thuộc phạm vi ảnh hưởng truyền thống của các nước phương Tây.
- Do vậy, các nước Đông Nam Á một lần nữa phải đối đầu với sự xâm lược của chủ nghĩa thực dân.



Các đơn vị quân đội Nhật vào Lạng Sơn, tháng 9-1940.

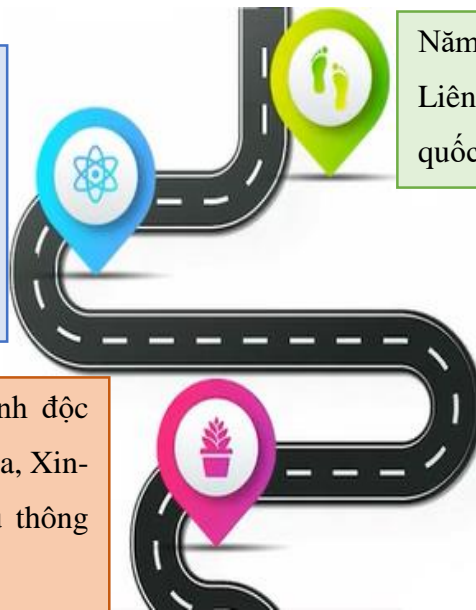


Tuyên ngôn độc lập In-đô-nê-xi-a (17/8/1945)

- Ngay trong năm 1945, thực dân Pháp tái chiếm Đông Dương.
- Cuộc đấu tranh của nhân dân Đông Dương về cơ bản là để giành độc lập cho nhân dân 3 nước Đông Dương và góp phần cổ vũ phong trào đấu tranh giành độc lập dân tộc trên thế giới.
- Năm 1954, sau khi Pháp thất bại trên chiến trường Đông Dương, Mỹ tiếp tục tiến hành cuộc chiến tranh xâm lược khu vực này thêm 21 năm nữa.

Trải qua nhiều năm kiên trì đàm phán với thực dân Anh, các nước trên bán đảo Ma-lay và đảo Ca-li-man-tan đã thoát khỏi sự cai trị của Anh, giành được quyền tự chủ.

Con đường đấu tranh giành độc lập của nhân dân Ma-lai-si-a, Xin-ga-po và Bru-nây chủ yếu thông qua đấu tranh chính trị.



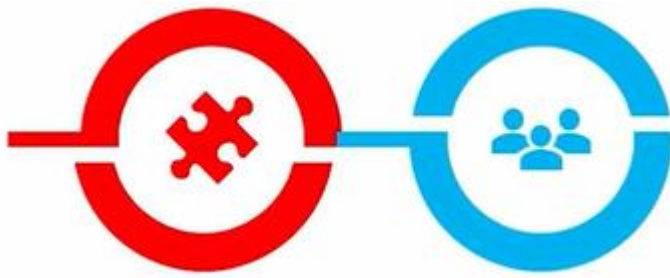
Năm 1965, Xin-ga-po tách khỏi Liên bang Ma-lay-si-a, tuyên bố là quốc gia độc lập.

*Kinh tế

- Nền kinh tế của các nước Đông Nam Á (trừ Xin-ga-po) đều dựa vào sản xuất nông nghiệp là chính.
- Cơ sở hạ tầng để phát triển kinh tế còn nghèo nàn, lạc hậu.
- Một số nước còn lệ thuộc kinh tế vào các nước lớn.

- Từ cuối những năm 70 của thế kỉ XX, nền kinh tế của một số nước có chuyển biến mạnh mẽ và đạt tỉ lệ tăng trưởng cao.

***Xã hội**



Một số quốc gia như Mi-an-ma, In-đô-nê-xi-a, Phi-lip-pin và Thái Lan có sự mâu thuẫn sắc tộc, tôn giáo.

Từ thập niên 80 của thế kỉ XX, tương đối ổn định.

b) Sự hình thành và phát triển của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) từ khi thành lập đến năm 1991

- Ngày 8-8-1967, Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) được thành lập tại Băng Cốc (Thái Lan) với sự tham gia của 5 nước: Thái Lan, In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a, Xin-ga-po, Phi-lip-pin.

- Mục đích thành lập ASEAN:

- + Tôn trọng chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ.
- + Không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau.
- + Không sử dụng vũ lực hoặc đe dọa bằng vũ lực giữa các nước.
- + Giải quyết các tranh chấp bằng biện pháp hòa bình.
- + Hợp tác phát triển có hiệu quả về kinh tế, xã hội, văn hóa.

Cơ cấu tổ chức chưa được cụ thể hoá, hợp tác khu vực lỏng lẻo, chưa có tiếng nói trên trường quốc tế, "là thời kì xây dựng lòng tin và học cách hoá giải".

ASEAN bắt đầu phát triển hợp tác kinh tế. Thành lập phòng thương mại và công nghiệp ASEAN, Ủy ban hợp tác về tài chính, tiền tệ, ngân hàng.... Năm 1991, đưa ra mục tiêu: biến Đông Dương từ chiến trường thành thị trường.



Cờ của ASEAN

- Hòa bình, ổn định
- Năng động, lòng can đảm
- Thuần khiết
- Sự thịnh vượng
- Sự thống nhất của cộng đồng ASEAN
- Một ASEAN gắn bó hữu nghị, đoàn kết